TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VN
TỈNH KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/DS-ST
Ngày 13 tháng 7 năm 2023
V/v: Tranh chấp về huê và hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH VN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Tuyết Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

2. Bà Vũ Thị Kim Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh VN.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh VN tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Anh Tài- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp về huê và hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị P - sinh năm 1984; trú tại: Thôn CM, xã VT, huyện VN, tỉnh KH.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bạch T - sinh năm 1963; trú tại: Thôn BT 1, xã VB, huyện VN, tỉnh VN. (Giấy ủy quyền lập ngày 14/02/2023). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Mai Thị H (tên gọi khác: Hân) - sinh năm 1982; trú tại: Thôn CM, xã VT, huyện VN, tỉnh VN. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 11 tháng 7 năm 2022, Bản tự khai của nguyên đơn bà Đặng Thị P; Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 17 tháng 02 năm 2023, Biên bản hòa giải ngày 01 tháng 3 năm 2023 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Bạch T trình bày:

Vào năm 2019, bà Đặng Thị P có tham gia chơi huê của bà Mai Thị H (tên gọi khác: Hân) làm cái huê. Bà P có tham gia một số chân huê như sau:

- Dây huê 1: Gầy vào ngày 15/4/2019, chân huê có 12 người, nộp huê chết là 5.000.000đồng/kỳ. Đến khi trút ống, bà P và bà H tính toán số tiền huê bà P được nhận là 54.000.000đồng, cộng 2.000.000đồng bà H còn nợ của bà P và trừ 8.800.000đồng. Nên chân huê này bà H nợ bà P số tiền 47.200.000đồng.

- Dây huê 2: Gầy vào ngày 15/6/2019, gồm có 12 người, mỗi kỳ nộp 5.000.000đồng, bà P đã nộp huê đến ngày 15/5/2020. Khi bà H bị bể huê thì bà P và bà H chốt nợ là 10.000.000đồng.

- Dây huê 3: Gầy vào ngày 15/11/2019, gồm 12 người chơi, mỗi kỳ nộp 5.000.000đồng. Chân huê này đến khi chốt nợ bà H còn nợ bà P 20.000.000đồng.

- Dây huê 4: Gầy vào ngày 15/01/2020, dây huê gồm 12 người, mỗi kỳ nộp 5.000.000đồng. Chân huê này đến khi chốt nợ bà H còn nợ bà P 88.000.000đồng.

- Dây huê 5: Gầy vào ngày 15/3/2020, dây huê gồm 12 người, mỗi kỳ nộp 5.000.000đồng. Chân huê này đến khi chốt nợ bà H còn nợ bà P số tiền 4.000.000đồng.

Cuối năm 2020, bà P và bà H chốt nợ với nhau. Bà H còn nợ bà P số tiền huê là 169.200.000đồng và nợ tiền vay 100.000.000đồng (vay năm 2019 và không có lãi). Tổng cộng số tiền bà H còn nợ bà P là 269.200.000đồng. Từ ngày 07/12/2020 đến ngày 06/4/2022, bà H đã trả cho bà P được số tiền 26.000.000đồng. Hiện nay, bà H còn nợ bà P số tiền 243.200.000đồng. Bà Tuyết yêu cầu bà H trả một lần toàn bộ số tiền trên cho bà P và không yêu cầu bà H trả lãi.

* Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 17 tháng 02 năm 2023, Biên bản hòa giải ngày 01 tháng 3 năm 2023 và tại phiên tòa, bị đơn bà Mai Thị H trình bày:

Vào năm 2019, bà Đặng Thị P có tham gia chơi huê của bà H do bà H làm cái huê. Bà P có tham gia một số chân huê như sau:

- Dây huê 1: Gầy vào ngày 15/4/2019, chân huê có 12 người, nộp huê chết là 5.000.000đồng/kỳ. Đến khi trút ống, bà P và bà H tính toán số tiền huê bà P được nhận là 54.000.000đồng, cộng 2.000.000đồng bà H còn nợ bà P và trừ 8.800.000đồng. Nên chân huê này bà H nợ bà P số tiền 47.200.000đồng.

- Dây huê 2: Gầy vào ngày 15/6/2019, gồm có 12 người, mỗi kỳ nộp 5.000.000đồng, bà P đã nộp huê đến ngày 15/5/2020. Bà H và bà P chốt nợ, bà H còn nợ bà P số tiền là 10.000.000đồng.

- Dây huê 3: Gầy vào ngày 15/11/2019, gồm 12 người chơi, mỗi kỳ nộp 5.000.000đồng. Chân huê này đến khi chốt nợ bà H còn nợ bà P 20.000.000đồng.

- Dây huê 4: Gầy vào ngày 15/01/2020, dây huê gồm 12 người, mỗi kỳ nộp 5.000.000đồng. Chân huê này đến khi chốt nợ bà H còn nợ bà P 88.000.000đồng.

- Dây huê 5: Gầy vào ngày 15/3/2020, dây huê gồm 12 người, mỗi kỳ nộp 5.000.000đồng. Chân huê này đến khi chốt nợ bà H còn nợ bà P số tiền 4.000.000đồng.

Cuối năm 2020, hai bên chốt nợ với nhau. Bà H còn nợ bà P số tiền huê là 169.200.000đồng và nợ tiền vay 100.000.000đồng (vay trong năm 2019, vay có lãi trả mỗi tháng 3.000.000đồng nhưng về số lãi đã trả thì bà H không có yêu cầu gì). Tổng cộng số tiền bà H còn nợ bà P là 269.200.000đồng. Từ ngày 07/12/2020 đến ngày 06/4/2022, bà H đã trả cho bà P được số tiền 26.000.000đồng. Hiện nay, bà H còn nợ bà P số tiền 243.200.000đồng. Bà H xin được trả mỗi tháng 2.000.000đồng và trả liên tục cho đến khi hết nợ.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thị P yêu cầu bà Mai Thị H - trú tại: Thôn CM, xã VT, huyện VN, tỉnh VN trả nợ tiền huê và nợ tiền vay nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự tranh chấp về huê và tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh VN.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết đề nghị Tòa án buộc bà Mai Thị H phải trả cho nguyên đơn một lần toàn bộ số tiền huê và tiền vay là 243.200.000đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) và không yêu cầu tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự, biên bản hòa giải và tại phiên tòa: Bị đơn bà Mai Thị H cũng thống nhất với phần trình bày của bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết về thời gian bà P chơi huê của bà H, về khoản tiền vay, nghĩa vụ trả nợ; bà H xác định hiện tại còn nợ bà P số tiền 243.200.000đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) và bà H chịu trách nhiệm trả nợ cho bà P.

Căn cứ vào sổ huê mà nguyên đơn đã nộp có chữ viết của bà Mai Thị H và các lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Bà

Mai Thị H còn nợ bà Đặng Thị P số tiền 243.200.000đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Việc bà H không thanh toán tiền cho bà P số tiền trên đã vi phạm quy định về hợp đồng dân sự về vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466, Điều 471 của Bộ luật Dân sự đồng thời gây khó khăn cho bà P trong việc thu hồi vốn, ảnh hưởng quyền lợi của bà P nên việc bà P khởi kiện yêu cầu bà H trả tiền cho bà P là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Bà H đồng ý trả 243.200.000đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) cho bà P nhưng xin trả thành từng đợt, mỗi tháng trả 2.000.000đ (hai triệu đồng) đến khi trả hết số nợ. Tuy nhiên, việc bà H đề nghị không được bà Tuyết (là người đại diện theo ủy quyền của bà P) đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định và phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Mai Thị H phải trả một lần cho nguyên đơn bà Đặng Thị P toàn bộ số tiền nợ là 243.200.000đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Về tiền lãi: Bà P không yêu cầu bà H phải trả lãi nên Tòa không xem xét.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Yêu cầu của bà Đặng Thị P được chấp nhận nên bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Mai Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là (243.200.000đồng x 5%) = 12.160.000đ (mười hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị P.

Buộc bà Mai Thị H phải trả số tiền 243.200.000đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) cho bà Đặng Thị P.

Quy định: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Bà Mai Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 12.160.000đ (mười hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Bà Đặng Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà P số tiền 6.080.000đ (sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003676 ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN.

3.Quyền kháng cáo của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VN;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Vũ Tuyết Mỹ